

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG HÒA



**ĐỀ ÁN**  
**SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ DƯƠNG HÒA**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(DỰ THẢO)*

*Dương Hòa, tháng 6 năm 2026*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG HÒA

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ DƯƠNG HÒA  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Dương Hòa, tháng 6 năm 2026*

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thôn là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; là nơi trực tiếp tổ chức các hoạt động tự quản, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy dân chủ ở cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn dân cư.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời thực hiện quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn quy mô thôn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Dương Hòa là yêu cầu khách quan, cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Xã Dương Hòa được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế, Yên Sở, Đắc Sở theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2025. Sau sáp nhập, xã có quy mô địa bàn rộng, dân số lớn, gồm 46 thôn với sự phân bố không đồng đều về số hộ gia đình, dân số, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa và đặc điểm dân cư giữa các địa bàn.

Qua rà soát thực tế cho thấy, trên địa bàn xã còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; một số thôn mặc dù đạt tiêu chuẩn về số hộ nhưng có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, có sự tương đồng về lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn, tổ chức sinh hoạt cộng đồng nên cần thực hiện sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và phù hợp định hướng phát triển lâu dài.

Việc duy trì số lượng lớn thôn có quy mô nhỏ, phân tán làm tăng đầu mối quản lý, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, gây phân tán nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa; đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Dương Hòa nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; sử dụng hiệu quả nguồn lực, cơ sở vật chất hiện có; tạo thuận lợi trong công tác quản lý dân cư, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cộng đồng dân cư; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

Quá trình xây dựng phương án sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội; phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương; tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán; bảo đảm công khai, dân

chủ, khách quan, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô năm 2026;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
6. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
7. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
8. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
9. Nghị quyết số: 21/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 06 năm 2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân số trên địa bàn thành phố Hà Nội;
10. Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND Thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;
11. Căn cứ Công văn số 3338/SNV-CQĐP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ về việc xây dựng phương án dự kiến sắp xếp thôn, tổ dân phố;
12. Kế hoạch số 81-KH/ĐU ngày 08/6/2026 của Đảng ủy xã Dương Hòa về lãnh đạo, thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức thôn.
13. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn xã Dương Hòa;
14. Căn cứ vào sắp xếp quy hoạch của xã và định hướng phát triển xã Dương Hòa theo Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Dương Hòa theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở

Khắc phục tình trạng quy mô thôn nhỏ, số hộ dân ít, phân tán; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn.

Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có.

Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương; bảo đảm điều kiện thuận lợi về địa lý, giao thông, sinh hoạt cộng đồng, sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Làm cơ sở để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, chuyển đổi số và cải cách hành chính ở địa phương.

## **2. Yêu cầu**

Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

Sắp xếp, tổ chức lại thôn phải trên cơ sở đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp thôn với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp

## **IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP**

1. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; phù hợp với quy hoạch tổng thể của xã và bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

2. Tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên; trường hợp có yếu tố đặc thù thì rà soát, thuyết minh cụ thể theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

3. Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư.

4. Ưu tiên sắp xếp các thôn có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và thuận lợi trong quản lý, điều hành.

5. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bảo đảm quy mô số hộ gia đình, dân số theo quy định; đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao và định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

6. Bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị ở thôn sau khi ghép; sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; thực hiện tinh gọn bộ máy, giảm chi ngân sách nhà nước.

7. Giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư, bản sắc văn hóa, các giá trị lịch sử, văn hóa của các thôn trước khi sắp xếp.

8. Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ thôn sau khi tổ chức lại thôn phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định, phù hợp với năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ.

## **V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔN**

### **1. Khái quát đặc điểm địa bàn**

Xã Dương Hòa nằm ở phía Bắc của Thành phố Hà Nội được hình thành từ việc sáp nhập các xã Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế, Yên Sở, Đắc Sở theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc Thành phố Hà Nội năm 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 và Đề án số 60-ĐA/TU ngày 16/6/2025 về thành lập Đảng bộ các xã, phường trực thuộc Đảng bộ thành phố Hà Nội, xã Dương Hòa được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 05 xã: Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế, Yên Sở, Đắc Sở với tổng diện tích 17,41 km<sup>2</sup>; quy mô dân số 59.234 người với 14.360 hộ dân thuộc 46 thôn. Xã Dương Hòa có vị trí tiếp giáp với các xã Hoài Đức, Sơn Đồng, Quốc Oai, Đan Phượng và Hát Môn, với hệ thống giao thông thuận lợi kết nối các tuyến đường liên xã và thành phố, góp phần thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế - xã hội; tình hình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đời sống của nhân dân ổn định, quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Dương Hòa là địa bàn có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; Trên địa bàn xã hiện có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng phong phú gồm đình, đền, chùa, miếu, nghề, nhà tưởng niệm và nhà thờ Công giáo; trong đó có các di tích được xếp hạng cấp thành phố, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của chính quyền địa phương, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển ổn định; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng cao; quốc phòng, an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, quy mô địa bàn rộng, dân số lớn, số lượng thôn nhiều, phân bố dân cư không đồng đều; nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Một số thôn mặc dù đạt tiêu chuẩn nhưng có ranh giới tiếp giáp, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, thuận lợi trong tổ chức sinh hoạt cộng đồng và công tác quản lý địa bàn. Do đó, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn là yêu cầu cần thiết nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

## 2. Hiện trạng số lượng, quy mô

Xã Dương Hòa hiện có 46 thôn với quy mô dân số, số hộ gia đình và diện tích phân bố không đồng đều giữa các địa bàn. Qua rà soát theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, nhiều thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình; một số thôn mặc dù đạt tiêu chuẩn nhưng có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, thuận lợi cho việc sắp xếp nhằm bảo đảm ổn định, hiệu quả trong quản lý và tổ chức sinh hoạt cộng đồng. Cụ thể Biểu tổng hợp hiện trạng số lượng, quy mô thôn như sau:

| TT | Tên thôn         | Loại hình | Số hộ | Dân số | Đặc điểm địa bàn    | Định hướng |
|----|------------------|-----------|-------|--------|---------------------|------------|
| 1  | Thôn Yên Sở 1    | Thôn      | 420   | 1635   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 2  | Thôn Yên Sở 2    | Thôn      | 353   | 1349   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 3  | Thôn Yên Sở 3    | Thôn      | 412   | 1531   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 4  | Thôn Yên Sở 4    | Thôn      | 412   | 1557   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 5  | Thôn Yên Sở 5    | Thôn      | 368   | 1477   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 6  | Thôn Yên Sở 6    | Thôn      | 301   | 1138   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 7  | Thôn Yên Sở 7    | Thôn      | 480   | 1843   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 8  | Thôn Yên Sở 8    | Thôn      | 374   | 1441   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 9  | Thôn Yên Sở 9    | Thôn      | 132   | 554    | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 10 | Thôn Chàng Chợ   | Thôn      | 264   | 1080   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 11 | Thôn Chàng Trùng | Thôn      | 248   | 998    | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 12 | Thôn Thống Nhất  | Thôn      | 285   | 1189   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 13 | Thôn Gia         | Thôn      | 296   | 1242   | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 14 | Thôn Đoàn Kết    | Thôn      | 205   | 798    | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |

| TT          | Tên thôn         | Loại hình | Số hộ         | Dân số        | Đặc điểm địa bàn    | Định hướng |
|-------------|------------------|-----------|---------------|---------------|---------------------|------------|
| 15          | Thôn Đồng        | Thôn      | 282           | 1142          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 16          | Thôn Hợp Nhất    | Thôn      | 264           | 1081          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 17          | Thôn Đình Đâu    | Thôn      | 193           | 810           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 18          | Thôn Quê         | Thôn      | 265           | 1051          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 19          | Thôn Chùa Đồng   | Thôn      | 241           | 981           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 20          | Thôn Mới         | Thôn      | 331           | 1360          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 21          | Thôn Hòa Hợp     | Thôn      | 304           | 1235          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 22          | Thôn Đồng Phú    | Thôn      | 290           | 1127          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 23          | Thôn Me Táo      | Thôn      | 370           | 1486          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 24          | Thôn 1           | Thôn      | 560           | 2513          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 25          | Thôn 2           | Thôn      | 472           | 2011          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 26          | Thôn 3           | Thôn      | 344           | 1513          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 27          | Thôn 4           | Thôn      | 381           | 1614          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 28          | Thôn 5           | Thôn      | 322           | 1312          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 29          | Thôn 6           | Thôn      | 351           | 1513          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 30          | Thôn 7           | Thôn      | 374           | 1620          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 31          | Thôn 8           | Thôn      | 535           | 2423          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 32          | Thôn 9           | Thôn      | 520           | 2230          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 33          | Thôn Cát Ngòi    | Thôn      | 482           | 2220          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 34          | Thôn Minh Hòa 1  | Thôn      | 216           | 947           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 35          | Thôn Minh Hòa 2  | Thôn      | 244           | 1048          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 36          | Thôn Minh Hòa 3  | Thôn      | 164           | 652           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 37          | Thôn Minh Hòa 4  | Thôn      | 240           | 1053          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 38          | Thôn Minh Hiệp 1 | Thôn      | 291           | 1268          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 39          | Thôn Minh Hiệp 2 | Thôn      | 235           | 1015          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 40          | Thôn Minh Hiệp 3 | Thôn      | 180           | 785           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 41          | Thôn Diềm Xá     | Thôn      | 199           | 841           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 42          | Thôn Trung Kỳ    | Thôn      | 223           | 854           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 43          | Thôn Đông        | Thôn      | 243           | 892           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 44          | Thôn Đông Hạ     | Thôn      | 157           | 601           | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 45          | Thôn Chùa Ngụ    | Thôn      | 251           | 1015          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| 46          | Thôn Sơn Hà      | Thôn      | 286           | 1189          | Dân cư truyền thống | Sắp xếp    |
| <b>Tổng</b> |                  |           | <b>14.360</b> | <b>59.234</b> |                     |            |

### 3. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, tiêu chuẩn quy mô thôn phải bảo đảm từ 500 hộ gia đình trở lên. Trên cơ sở rà soát thực tế địa bàn, xã Dương Hòa thực hiện đánh giá toàn diện các yếu tố về số hộ gia đình, vị trí địa lý, ranh giới hành chính, điều kiện giao thông, truyền thống lịch sử - văn hóa, phong tục tập quán, thiết chế văn hóa và yêu cầu quản lý nhà nước để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp.

Đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, thực hiện sắp xếp theo hướng ghép các thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Đối với các thôn đạt tiêu chuẩn nhưng có ranh giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn, xã nghiên cứu thực hiện sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, phù hợp định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

Biểu hiện trạng và phương án đề xử lý cụ thể như sau:

| TT | Tên thôn         | Loại hình | Số hộ hiện có | Đạt/chưa đạt | Phương án xử lý | Lý do                         |
|----|------------------|-----------|---------------|--------------|-----------------|-------------------------------|
| 1  | Thôn Yên Sở 1    | Thôn      | 420           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 2  | Thôn Yên Sở 2    | Thôn      | 353           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 3  | Thôn Yên Sở 3    | Thôn      | 412           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 4  | Thôn Yên Sở 4    | Thôn      | 412           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 5  | Thôn Yên Sở 5    | Thôn      | 368           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 6  | Thôn Yên Sở 6    | Thôn      | 301           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 7  | Thôn Yên Sở 7    | Thôn      | 480           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 8  | Thôn Yên Sở 8    | Thôn      | 374           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 9  | Thôn Yên Sở 9    | Thôn      | 132           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 10 | Thôn Chàng Chợ   | Thôn      | 264           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 11 | Thôn Chàng Trũng | Thôn      | 248           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 12 | Thôn Thống Nhất  | Thôn      | 285           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 13 | Thôn Gia         | Thôn      | 296           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 14 | Thôn Đoàn Kết    | Thôn      | 205           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 15 | Thôn Đồng        | Thôn      | 282           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 16 | Thôn Hợp Nhất    | Thôn      | 264           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 17 | Thôn Đình Đầu    | Thôn      | 193           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 18 | Thôn Quê         | Thôn      | 265           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 19 | Thôn Chùa Đồng   | Thôn      | 241           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 20 | Thôn Mới         | Thôn      | 331           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 21 | Thôn Hòa Hợp     | Thôn      | 304           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |
| 22 | Thôn Đồng Phú    | Thôn      | 290           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn |

| TT | Tên thôn         | Loại hình | Số hộ hiện có | Đạt/chưa đạt | Phương án xử lý | Lý do  |
|----|------------------|-----------|---------------|--------------|-----------------|--|
| 23 | Thôn Me Táo      | Thôn      | 370           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 24 | Thôn 1           | Thôn      | 560           | Đạt          | Sáp nhập        | Đạt tiêu chuẩn dân số tuy nhiên sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ |
| 25 | Thôn 2           | Thôn      | 472           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 26 | Thôn 3           | Thôn      | 344           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 27 | Thôn 4           | Thôn      | 381           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 28 | Thôn 5           | Thôn      | 322           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 29 | Thôn 6           | Thôn      | 351           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 30 | Thôn 7           | Thôn      | 374           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 31 | Thôn 8           | Thôn      | 535           | Đạt          | Sáp nhập        | Đạt tiêu chuẩn dân số tuy nhiên sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ |
| 32 | Thôn 9           | Thôn      | 520           | Đạt          | Sáp nhập        | Đạt tiêu chuẩn dân số tuy nhiên sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ |
| 33 | Thôn Cát Ngòi    | Thôn      | 482           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 34 | Thôn Minh Hòa 1  | Thôn      | 216           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 35 | Thôn Minh Hòa 2  | Thôn      | 244           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 36 | Thôn Minh Hòa 3  | Thôn      | 164           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 37 | Thôn Minh Hòa 4  | Thôn      | 240           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 38 | Thôn Minh Hiệp 1 | Thôn      | 291           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 39 | Thôn Minh Hiệp 2 | Thôn      | 235           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 40 | Thôn Minh Hiệp 3 | Thôn      | 180           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 41 | Thôn Diềm Xá     | Thôn      | 199           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 42 | Thôn Trung Kỳ    | Thôn      | 223           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 43 | Thôn Đông        | Thôn      | 243           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 44 | Thôn Đông Hạ     | Thôn      | 157           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 45 | Thôn Chùa Ngụ    | Thôn      | 251           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |
| 46 | Thôn Sơn Hà      | Thôn      | 286           | Chưa đạt     | Sáp nhập        | Chưa đủ số hộ theo tiêu chuẩn  |

#### 4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách.

| Chức danh/Nội dung                        | Hiện có | Sau sắp xếp | Tăng/giảm | Ghi chú |
|---|---------|-------------|-----------|---------|
| Trưởng thôn                               | 46      | 18          | -28       |         |
| Bí thư chi bộ                             | 46      | 18          | -28       |         |
| Trưởng ban CT mặt trận                    | 0       | 18          | +18       |         |
| Phó thôn                                  | 31      | 20          | -11       |         |
| Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn | 184     | 72          | -112      |         |

|                  |    |    |     |  |
|------------------|----|----|-----|--|
| Nhà văn hóa thôn | 44 | 18 | -25 | Sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư |
|------------------|----|----|-----|--|

## VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

### 1. Tổng hợp phương án chung

Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ; căn cứ tình hình thực tế về quy mô số hộ gia đình, dân số, ranh giới địa lý, điều kiện giao thông, yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tiễn, bảo đảm ổn định lâu dài.

Theo đó, xã Dương Hòa thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 46 thôn để hình thành 18 thôn mới. Sau sắp xếp, xã Dương Hòa có tổng số 18 thôn.

| Nội dung                      | Trước sắp xếp | Sau sắp xếp | Tăng/giảm |
|-------------------------------|---------------|-------------|-----------|
| Tổng số thôn                  | 46            | 18          | - 28      |
| Số người hoạt động KCT ở thôn | 92            | 92          | 0         |
| Số chi bộ                     | 46            | 18          | - 28      |
| Số Ban CTMT                   | 46            | 18          | - 28      |

### 2. Phương án sáp nhập:

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa xây dựng phương án sắp xếp như sau:

- Sáp nhập 46 thôn gồm các thôn: **Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6, Thôn 7, Thôn 8, Thôn 9, Thôn Cát Ngòi, Thôn Chàng Chợ, Thôn Chàng Trùng, Thôn Gia, Thôn Đồng, Thôn Đoàn Kết, Thôn Hợp Nhất, Thôn Đình Đầu, Thôn Quê, Thôn Chùa Đồng, Thôn Thống Nhất, Thôn Mới, Thôn Hòa Hợp, Thôn Đồng Phú, Thôn Me Táo, Thôn Yên Sở 1, Thôn Yên Sở 2, Thôn Yên Sở 3, Thôn Yên Sở 4, Thôn Yên Sở 5, Thôn Yên Sở 6, Thôn Yên Sở 7, Thôn Yên Sở 8, Thôn Yên Sở 9, Thôn Minh Hòa 1, Thôn Minh Hòa 2, Thôn Minh Hòa 3, Thôn Minh Hòa 4, Thôn Minh Hiệp 1, Thôn Minh Hiệp 2, Thôn Minh Hiệp 3, Thôn Diềm Xá, Thôn Trung Kỳ, Thôn Đông, Thôn Đông Hạ, Thôn Chùa Ngụ, Thôn Sơn Hà** để hình thành 18 thôn mới.

(Phương án cụ thể tại Phụ lục 01 kèm theo Đề án).

### 4. Kết quả sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, xã Dương Hòa còn 18 thôn, giảm 28 thôn so với hiện trạng; 100% thôn sau sắp xếp bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Về quy mô: Các thôn sau sắp xếp có quy mô dân số, số hộ phù hợp hơn; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.

Về quản lý nhà nước: Việc giảm đầu mỗi thôn góp phần tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản

lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và triển khai chuyển đổi số ở cơ sở.

Về tính ổn định: Phương án sắp xếp được xây dựng trên cơ sở các địa bàn có ranh giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, hạn chế tối đa xáo trộn đời sống của Nhân dân; đồng thời giữ gìn các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

## VII. YÊU CẦU VỀ RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ

Phương án ranh giới thôn sau sắp xếp thể hiện được tuyến ranh giới, mốc nhận diện, tuyến đường, ngõ, xóm, cụm dân cư; bảo đảm không bỏ sót hộ dân, không chồng lấn địa bàn quản lý.

UBND xã chỉ đạo phòng kinh tế phối hợp các thôn cập nhật, đối chiếu dữ liệu dân cư, danh sách hộ gia đình, danh sách cử tri đại diện hộ gia đình, hồ sơ quản lý địa bàn và các dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

| TT | Tên thôn/TDP sau sắp xếp | Ranh giới phía Đông                                | Ranh giới phía Tây   | Ranh giới phía Nam   | Ranh giới phía Bắc  | Mốc/tuyến nhận diện chính |
|----|--------------------------|--|--|--|---|---------------------------|
| 1  | Thôn Yên Sở 1            | 1. Giáp đường ĐH 05;<br>2. Giáp xứ đồng Cát Nội    | 1. Giáp Đường đê Tả Đáy;<br>2. Giáp xã Quốc Oai                    | 1. Giáp Thôn Yên Sở 2 và thôn Yên Sở 3;<br>2. Giáp xứ đồng Cái Nội | 1. Giáp Thôn Cát Quế 1 và Cát Quế 2;<br>2. Giáp sông Đáy  | (02 khu vực)              |
| 2  | Thôn Yên Sở 2            | Giáp đường ĐH 05                                   | Giáp thôn Yên Sở 3   | Giáp thôn Yên Sở 4   | Giáp thôn Yên Sở 1  |                           |
| 3  | Thôn Yên Sở 3            | Giáp thôn Yên Sở 2                                 | Giáp đường đê tả Đáy và xứ đồng Cửa Quán                           | Giáp thôn Yên Sở 7 và xứ đồng Bãi Non                              | Giáp Thôn Yên Sở 1 và khu di tích Quán Giá (phân biệt cho rằng phải giáp trung tâm sát hạch Hà Thành) |                           |
| 4  | Thôn Yên Sở 4            | 1. Giáp đường ĐH 05<br>2. Giáp xứ đồng Cửa Kho, Ó, | 1. Giáp thôn Yên Sở 2 và thôn Yên Sở 3<br>2. Giáp xứ đồng Cửa Điểm | 1. Giáp thôn Đắc Sở 1<br>2. Giáp xứ đồng Nội                       | 1. Giáp thôn Yên Sở 2 và thôn Yên Sở 3<br>2. Giáp xứ đồng Áp Mỏ                                       | (02 khu vực)              |
| 5  | Thôn Dương Liễu 1        | Giáp đường ĐH 05                                   | Giáp đường đê Tả Đáy và thôn Dương Liễu 3                          | Giáp thôn Dương Liễu 2 và thôn Dương Liễu 3                        | Giáp thôn Minh Khai 1   |                           |
| 6  | Thôn Dương Liễu 2        | Giáp đường ĐH 05                                   | Giáp thôn Dương Liễu 3   | Giáp thôn Cát Quế 2  | Giáp thôn Dương Liễu 1  |                           |
| 7  | Thôn Dương Liễu 3        | Thôn Dương Liễu 1 và thôn Dương Liễu 2             | Giáp đường Đê tả Đáy   | Giáp thôn Cát Quế 3  | Giáp thôn Dương Liễu 1  |                           |

| TT | Tên thôn/TDP sau sắp xếp | Ranh giới phía Đông  | Ranh giới phía Tây                              | Ranh giới phía Nam   | Ranh giới phía Bắc   | Mốc/tuyến nhận diện chính |
|----|--------------------------|--|---|--|--|---------------------------|
| 8  | Thôn Dương Liễu 4        | 1. Giáp đường đê Tả Đáy<br>2. Giáp xứ đồng Hòa Hợp                       | 1. Giáp xứ đồng Đình Bảo<br>2. Giáp sông Đáy    | 1. Giáp đường Cát Quế - Dương Liễu<br>2. Giáp thôn Cát Quế 5 | 1. Giáp xứ đồng Khu Giữa<br>2. Giáp xứ đồng đồng Trùng Cá              | (02 khu vực)              |
| 9  | Thôn Dương Liễu 5        | Giáp Đường đê tả Đáy   | Giáp xứ đồng sườn sông Đáy và xứ đồng Văn Sỹ    | Giáp thôn Dương Liễu 4 và xứ Đồng Mã Tân                     | Giáp thôn Minh Hiệp và xứ đồng Bãi Hiệp                                |                           |
| 10 | Thôn Cát Quế 1           | Giáp thôn Cát Quế 2  | Giáp Đường đê tả Đáy                            | Giáp thôn Yên Sở 1   | Giáp thôn Cát Quế 3  |                           |
| 11 | Thôn Cát Quế 2           | Giáp đường ĐH 05   | Giáp thôn Cát Quế 1 và thôn Cát Quế 3           | Giáp thôn Yên Sở 1   | Giáp thôn Dương Liễu 2   |                           |
| 12 | Thôn Cát Quế 3           | Giáp thôn Cát Quế 2  | Giáp Đường đê tả Đáy                            | Giáp thôn Cát Quế 1 và thôn Cát Quế 2                        | Giáp thôn Dương Liễu 3   |                           |
| 13 | Thôn Cát Quế 4           | Giáp Đường đê tả Đáy   | Giáp thôn Cát Quế 5                             | Giáp xứ đồng   | Giáp thôn Dương Liễu 4 và xứ đồng Đình Bảo                             |                           |
| 14 | Thôn Cát Quế 5           | Thôn Cát Quế 4   | Giáp Sông Đáy                                   | Giáp sông Đáy và thôn Cát Quế 4                              | Giáp thôn Dương Liễu 4   |                           |
| 15 | Thôn Minh Hòa            | Giáp đường ĐH 05   | Giáp đường đê Tả Đáy                            | Giáp thôn Dương Liễu 1                                       | Giáp xã Đan Phượng   |                           |
| 16 | Thôn Minh Hiệp           | 1. Giáp Đường đê tả Đáy<br>2. Giáp xứ đồng ven xóm Mới                   | 1. Giáp xứ đồng ven xóm Mới<br>2. Giáp sông Đáy | 1. Giáp thôn Dương Liễu 5<br>2. Giáp Bãi Hiệp                | 1. Giáp đường đê Tả Đáy<br>2. Giáp xứ đồng Cửa đình Hiệp và xã Hát Môn | (02 khu vực)              |
| 17 | Thôn Đắc Sở 1            | Giáp thôn Yên Sở 4 và đường ĐH 05  | Giáp thôn Yên Sở 3 và xứ đồng Bãi Bồi           | Giáp thôn Đắc Sở 2   | Giáp thôn Yên Sở 4   |                           |
| 18 | Thôn Đắc Sở 2            | Giáp nghĩa trang nhân dân Đắc Sở và xứ đồng Châu Dục, Chăn nuôi, Cửa đền | Giáp xứ đồng Bãi Bồi                            | Giáp xã Sơn Đồng   | Giáp thôn Đắc Sở 1   |                           |

## II. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

### 1. Căn cứ, đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến

Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Dương Hòa được thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Thành phố Hà Nội.

Đối tượng lấy ý kiến là cử tri đại diện hộ gia đình thường trú tại các thôn chịu tác động trực tiếp của phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Dương Hòa theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. (46 thôn, tổng số cử tri đại diện hộ gia đình lấy ý kiến là 14.360)

Nội dung lấy ý kiến gồm:

- Sự cần thiết thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn;
- Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn;
- Tên gọi của thôn sau sắp xếp;
- Dự kiến địa điểm sinh hoạt cộng đồng, sử dụng nhà văn hóa thôn;
- Các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến cộng đồng dân cư.

Việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến đến cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn thuộc diện chịu tác động trực tiếp; đồng thời kết hợp công khai phương án tại nhà văn hóa thôn, hệ thống truyền thanh, các nhóm thông tin cộng đồng và niêm yết công khai theo quy định để Nhân dân nghiên cứu, tham gia ý kiến.

### 2. Dự kiến kế hoạch triển khai lấy ý kiến Nhân dân

| Thời gian dự kiến        | Nội dung thực hiện  | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp   |
|--------------------------|---|--------------------------|--|
| Từ 05/6/2026             | Ban hành Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân; thành lập Tổ công tác, Tổ chỉ đạo, lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình  | UBND xã<br>(Phòng VH-XH) | MTTQ, các phòng chuyên môn, các thôn                             |
| Từ 09/6 đến<br>18/6/2026 | Công khai Đề án, tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp tại nhà văn hóa, hệ thống truyền thanh, niêm yết công khai và các nền tảng thông tin của địa phương   | UBND xã                  | Các thôn, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã                          |
| Từ 16/6 đến<br>17/6/2026 | Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn chịu tác động trực tiếp; hướng dẫn đại diện hộ gia đình nghiên cứu nội dung Đề án. Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản, tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn | UBND xã                  | Tổ công tác; Tổ tổng hợp; Tổ chỉ đạo, lấy ý kiến; MTTQ, các thôn |

|                 |  |         |                                     |
|-----------------|--|---------|-------------------------------------|
| Ngày 18/6/2026  | Tổng hợp báo cáo kết quả về UBND, Thường trực, Thường vụ Đảng ủy xã                        | UBND xã | Tổ công tác, các thôn               |
| Trước 26/6/2026 | Hoàn thiện hồ sơ trình kỳ họp HĐND xã  | UBND xã | MTTQ, Văn phòng HĐND&UBND; các thôn |
| Trước 30/6/2026 | Hoàn thiện hồ sơ Đề án, báo cáo Đảng ủy, trình HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền | UBND xã | Văn phòng HĐND&UBND, Phòng VHXX     |

## 2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân;
- Tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp;
- Danh sách cử tri đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động;
- Phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình;
- Biểu tổng hợp phiếu lấy ý kiến;
- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác;
- Tài liệu công khai kết quả lấy ý kiến tại địa bàn dân cư.

## 3. Mẫu tổng hợp kết quả lấy ý kiến

| STT | Địa bàn lấy ý kiến | Tổng số hộ | Số hộ tham gia | Đồng ý | Tỷ lệ | Không đồng ý | Tỷ lệ | Ý kiến khác |
|-----|--------------------|------------|----------------|--------|-------|--------------|-------|-------------|
| 1   | Thôn/TDP ...       | ...        | ...            | ...    | ...%  | ...          | ...%  | ...         |
| 2   | ...                | ...        | ...            | ...    | ...%  | ...          | ...%  | ...         |
| 3   | ...                | ...        | ...            | ...    | ...   | ...          | ...   | ...         |
| 4   | ...                | ...        | ...            | ...    | ...   | ...          | ...   | ...         |

## IX. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

### 1. Kiến toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể

Việc kiện toàn tổ chức và bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn sau khi thực hiện sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch, ổn định tình hình tư tưởng cán bộ và Nhân dân.

Việc bố trí nhân sự tại các thôn sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở xem xét toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực thực tiễn, uy tín trong cộng đồng dân cư, sức khỏe, kinh nghiệm công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu quản lý tại địa bàn mới; ưu tiên lựa chọn những người đang đảm nhiệm chức danh, có năng lực, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

**2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn**

Sau khi HĐND xã quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc kiện toàn tổ chức đảng tại các thôn mới theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với hệ thống chính trị ở cơ sở.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận tại các thôn mới; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn các chi hội, chi đoàn, tổ chức tự quản phù hợp với mô hình tổ chức của thôn sau sắp xếp, bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả, không làm gián đoạn nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư.

Căn cứ quy định của Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và điều kiện thực tế của địa phương, sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, xã Dương Hòa thực hiện kiện toàn, bố trí các chức danh tại thôn gồm:

- Bí thư Chi bộ;
- Trưởng thôn;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận;
- Phó Trưởng thôn;
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn theo quy định hiện hành.

Việc lựa chọn, bố trí nhân sự được thực hiện trên cơ sở rà soát đội ngũ hiện có, bảo đảm phù hợp về năng lực, trình độ, uy tín và điều kiện thực tiễn của từng địa bàn; đồng thời bảo đảm tính kế thừa, ổn định và đoàn kết trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đối với những người không tiếp tục tham gia công tác sau khi thực hiện sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện rà soát, lập danh sách, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhằm tạo sự đồng thuận, không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

### **3. Phương án xử lý trụ sở, nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp**

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, một số trụ sở nhà văn hóa thôn có thể dôi dư hoặc không còn sử dụng thường xuyên. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các thôn thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở thôn trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn thôn sau sáp nhập.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại thôn mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của thôn mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; Làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn....

- Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

## **X. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

### **1. Tác động về tổ chức**

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Dương Hòa góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư, giảm số lượng thôn từ 46 thôn xuống còn 18 thôn, giảm 28 thôn so với trước khi sắp xếp. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa hệ thống chính trị với cộng đồng dân cư trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư tại địa bàn thôn mới.

### **2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách**

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách tại thôn giảm theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, góp phần tinh gọn bộ máy, giảm chi ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ thôn.

Đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn không tiếp tục tham gia sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện rà soát, đánh giá, bố trí phù hợp đối với trường hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời lập hồ sơ, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhằm tạo sự đồng thuận, ổn định tình hình tại cơ sở.

### **3. Tác động về quản lý nhà nước, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân**

Việc sắp xếp thôn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Đồng thời, việc giảm đầu mối thôn giúp tăng hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân; nâng cao chất lượng tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

### **4. Tác động về cơ sở vật chất, ngân sách và tài sản công**

Sau sắp xếp, các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa và hạ tầng phục vụ sinh hoạt cộng đồng được tập trung, sử dụng hiệu quả hơn; hạn chế đầu tư dàn trải, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

Việc sắp xếp dự kiến làm phát sinh một số chi phí phục vụ tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, thay đổi biển tên, kiện toàn tổ chức, tuyên truyền và xử lý tài sản công dôi dư; tuy nhiên về lâu dài sẽ góp phần giảm chi thường

xuyên đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách địa phương.

### **5. Tác động đối với Nhân dân và ổn định xã hội**

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã; không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân và các giao dịch dân sự đang thực hiện theo quy định pháp luật.

Phương án sắp xếp được xây dựng trên cơ sở các địa bàn có ranh giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, bảo đảm yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện sinh hoạt của Nhân dân; hạn chế tối đa sự xáo trộn đời sống, sản xuất, sinh hoạt và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## **XI. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH**

UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn chịu tác động trực tiếp; báo cáo Đảng ủy xã; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoàn thiện hồ sơ; trình HĐND xã xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Hồ sơ trình gồm:

1. Tờ trình của UBND xã;
2. Đề án sắp xếp thôn;
3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã;
4. Báo cáo tổng hợp hiện trạng thôn;
5. Danh sách thôn trước và sau sắp xếp;
6. Bản đồ hoặc sơ đồ ranh giới thôn trước và sau sắp xếp;
7. Phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
8. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân; (nếu có)
9. Văn bản của Đảng ủy xã cho ý kiến về phương án sắp xếp;
10. Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
11. Phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự, người hoạt động không chuyên trách ở thôn;
12. Dự toán kinh phí thực hiện;
13. Các tài liệu khác có liên quan.

## **XII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

Để bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Dương Hòa được thực hiện đồng bộ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp tiến độ chỉ đạo của Trung ương, Thành phố Hà Nội và tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể như sau:

| <b>Giai đoạn</b>                             | <b>Thời gian dự kiến</b>   | <b>Nội dung chủ yếu</b>   | <b>Cơ quan chủ trì/phối hợp</b>                                     |
|--|----------------------------|---|---|
| 1. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện phương án | Từ 25/5/2026 đến 02/6/2026 | Rà soát số liệu hộ gia đình, nhân khẩu, ranh giới, nhà văn hóa, tổ chức đảng, đội ngũ người | UBND xã; Phòng VHXX; Công an xã; Phòng Kinh tế; Văn phòng ĐND&UBND; |

|  |                              |   |  |
|--|------------------------------|---|--|
|  |                              | hoạt động không chuyên trách; xây dựng dự thảo Đề án, phương án đặt tên thôn mới, dự thảo phụ lục kèm theo; xin ý kiến Đảng ủy xã, MTTQ và các cơ quan liên quan.   | Ban Xây dựng Đảng; MTTQ; các thôn                        |
| 2. Công khai và lấy ý kiến Nhân dân                  | Từ 03/6/2026 đến 17/6/2026   | Công khai Đề án và phương án sắp xếp; niêm yết, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh; tổ chức phát 14.360 phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn chịu tác động trực tiếp; kiểm phiếu, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân. | UBND xã; MTTQ; các thôn; Tổ công tác                     |
| 3. Thực hiện báo cáo; Hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã | Từ 17/6/2026 trước 26/6/2026 | Hoàn thiện Đề án, báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu giải trình ý kiến; xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ xã; hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.  | UBND xã; Phòng VHXX, Văn phòng HĐND&UBND;                |
| 4. Tổ chức triển khai sau khi HĐND xã quyết định     | Trước ngày 30/6/2026         | Công bố Nghị quyết của HĐND xã; kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất; cập nhật dữ liệu dân cư, địa chỉ hành chính và triển khai hoạt động của các thôn mới.   | UBND xã; Công an xã; MTTQ; các cơ quan, đơn vị liên quan |

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có nội dung phát sinh hoặc có hướng dẫn mới của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế địa phương.

### **XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa**

Chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu có liên quan; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và nội dung phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý của Nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Sau khi Hội đồng nhân dân xã quyết định việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ chức công bố, triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo Đảng uỷ chỉ đạo kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; tổ chức bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, cập nhật dữ liệu dân cư, dữ liệu địa chỉ hành chính, bảo đảm hoạt động ổn định của các thôn mới sau sắp xếp.

## **2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

Chủ trì tham mưu công tác tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Đề án; phối hợp chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện và tổng hợp khó khăn, vướng mắc để tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

## **3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

Chủ trì tham mưu về nội dung Đề án; phối hợp rà soát hiện trạng, quy mô dân cư, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa thôn; tham mưu phương án đặt tên thôn, phương án tổ chức sinh hoạt cộng đồng, sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp; phối hợp hướng dẫn các thôn triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

## **4. Phòng Kinh tế**

Phối hợp rà soát ranh giới thôn, lập sơ đồ, bản đồ hiện trạng và phương án ranh giới sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong khu dân cư; tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa sau sắp xếp. Chủ trì vẽ, phác thảo bản đồ các thôn dự kiến sắp xếp, xây dựng phương án quản lý, sử dụng đất công nhà văn hóa thôn đảm bảo hợp lý, hiệu quả.

Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa thôn cũ và thôn mới sau sắp xếp.

Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ sắp xếp thôn trên địa bàn xã. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

## 5. Công an xã

Phối hợp rà soát, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu dân cư, dữ liệu địa chỉ hành chính và các nội dung có liên quan sau khi thực hiện sắp xếp; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và triển khai thực hiện Đề án.

## 6. Ban chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp rà soát, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, tổ đội dân quân tại các thôn sau sắp xếp; tham mưu bảo đảm quốc phòng địa phương, công tác phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại thôn sau sắp xếp.

Chủ động nắm tình hình địa bàn, phối hợp với Công an xã giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình lấy ý kiến Nhân dân và triển khai thực hiện phương án sắp xếp thôn.

## 7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Xây dựng nội dung và thực hiện tuyên truyền về chủ trương sắp xếp thôn nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, đúng đắn cho cử tri hiểu rõ ý nghĩa, nội dung của việc lấy ý kiến; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cử tri; động viên, khuyến khích cử tri tham gia tích cực khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến cử tri. Việc thông tin, tuyên truyền về lấy ý kiến cử tri được tiến hành công khai, dân chủ, đúng pháp luật và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

## 8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất cao đối với phương án sắp xếp; giám sát việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan; hướng dẫn kiện toàn Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn sau sắp xếp.

## 9. Các thôn thuộc diện sắp xếp

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, công khai Đề án, phương án sắp xếp; tổ chức phát, thu phiếu lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; tổng hợp, phản ánh đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân về phương án sắp xếp.

Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu có liên quan; phối hợp kiện toàn tổ chức ở thôn mới, bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định ngay sau khi hoàn thành việc sắp xếp.

## XIV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 1. Kết luận

- Việc sắp xếp thôn là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu

phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Đề án được thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

## **2. Kiến nghị, đề xuất UBND thành phố**

- Hướng dẫn, hỗ trợ xã trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn, nhất là về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Dương Hòa năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Dương Hòa kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân Thành phố (báo cáo);
- Sở Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- Các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Phóng**

